

Số: **423** /TTr-BIDV

Hà Nội, ngày **24** tháng **4** năm **2025**

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

Về Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

Hoạt động BIDV trong thời gian qua luôn tăng trưởng tốt về quy mô và hiệu quả, kiểm soát tốt chất lượng và đảm bảo an toàn theo quy định của NHNN.

Thực hiện quy định của Luật Các TCTD năm 2024 về xây dựng **Phương án khắc phục dự kiến** trong trường hợp được can thiệp sớm, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm như sau:

I. Các trường hợp xây dựng Phương án khắc phục dự kiến theo quy định của Luật Các TCTD 2024: 05 trường hợp:

- Số lỗ lũy kế của ngân hàng lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật Các TCTD năm 2024;
- Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;
- Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật các TCTD năm 2024 trong thời gian 06 tháng liên tục;
- Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.

II. Nội dung Phương án khắc phục dự kiến

1. Thông tin về cơ cấu tổ chức, quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh

BIDV hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 84/GP-NHNN ngày 23/4/2012 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ. Tại thời điểm xây dựng Phương án khắc phục dự kiến, thông tin về cơ cấu tổ chức, quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh của BIDV như sau:

1.1. Mô hình tổ chức, nhân sự, mạng lưới hoạt động

- **Mô hình tổ chức** của BIDV đến 31/12/2024 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Điều hành; Các Khối/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính và Các chi nhánh, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

- **Nhân sự:** Đến 31/12/2024, tổng số cán bộ công nhân viên của ngân hàng và công ty con là 29.022 người, trong đó khối NHTM là 26.069 cán bộ. BIDV thường xuyên thực hiện cơ cấu, sắp xếp lao động, đảm bảo mục tiêu gắn với hiệu quả kinh doanh, năng suất lao động, trong đó tập trung bổ sung lao động cho các đơn vị kinh



doanh hiệu quả.

- **Mạng lưới hoạt động:** Đến 31/12/2024, BIDV có 189 chi nhánh và 928 phòng giao dịch trong nước, 01 chi nhánh ở nước ngoài, 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, 02 văn phòng đại diện trong nước, 04 văn phòng đại diện tại nước ngoài và 10 công ty con.

1.2 Quản trị điều hành, hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ

- Hoạt động của HĐQT tập trung vào công tác quản trị và giám sát, quy định cụ thể về trách nhiệm của các thành viên trong phê duyệt hoạt động tín dụng/đầu tư.

- Vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ để giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước.

- Công tác kiểm tra, giám sát tại tuyến bảo vệ thứ nhất được thiết lập trong từng quy trình nghiệp vụ để phát hiện và ngăn ngừa các rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động tác nghiệp. Cơ cấu tổ chức và công tác phân công nhiệm vụ thường xuyên được cập nhật, hoàn thiện, đảm bảo phân định rõ ràng chức năng, trách nhiệm giữa bộ phận đề xuất, bộ phận giám sát/quản lý rủi ro và bộ phận hạch toán, hậu kiểm..., đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro.

- Công tác kiểm tra giám sát tại tuyến bảo vệ thứ hai và thứ ba tiếp tục được chú trọng, tăng cường. Chức năng kiểm toán nội bộ đã được định vị rõ ràng, đảm bảo tách bạch, thể hiện rõ vai trò tuyến bảo vệ thứ 3 trong mô hình ba tuyến bảo vệ theo quy định của NHNN. Kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ chức năng kiểm toán theo quy định của pháp luật và yêu cầu nội bộ của BIDV.

1.3. Hệ thống quản lý rủi ro

BIDV đã nghiên cứu, xây dựng và liên tục cải tiến hệ thống văn bản chế độ, công cụ, hệ thống phần mềm hỗ trợ, báo cáo quản lý rủi ro bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN và hướng theo thông lệ quốc tế; đồng thời, tăng cường công tác đào tạo, truyền thông, thực hành văn hóa kiểm soát rủi ro trên toàn hệ thống.

BIDV đã hoàn thành triển khai Basel II theo đúng lộ trình, bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN và phù hợp chuẩn mực, thông lệ và đang nghiên cứu lộ trình triển khai Basel III theo kế hoạch, định hướng của NHNN.

2. Thực trạng tài chính và hoạt động của ngân hàng

Tại thời điểm xây dựng Phương án khắc phục dự kiến, thực trạng tài chính năm 2024 của ngân hàng thông qua các chỉ tiêu như sau:

- **Tổng tài sản** đạt **2,71** triệu tỷ đồng, tăng 20,0% so với năm 2023.

- **Vốn điều lệ** đến 31/12/2024 là **68.975 tỷ đồng** sau khi hoàn thành công tác tăng vốn từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2022. **Vốn chủ sở hữu** đạt **136.280 tỷ đồng**, tăng **18,3%** so với năm 2023; BIDV là một trong 03 doanh nghiệp có mức vốn hóa cao nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

- **Dư nợ tín dụng** đạt **2,02** triệu tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2023, chiếm 13% thị phần toàn ngành ngân hàng; tập trung vào lĩnh vực sản xuất, ưu tiên và động lực tăng trưởng. Cơ cấu tín dụng chuyên dịch theo hướng bền vững với gia tăng tỷ trọng dư nợ bán lẻ, dư nợ FDI, dư nợ tín dụng xanh.

- **Huy động vốn** từ tổ chức, dân cư đạt **2,14 triệu tỷ đồng**, tăng 13,1% so với năm 2023, chiếm 14,3% thị phần tiền gửi toàn ngành ngân hàng.

- **Chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới hạn:** Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31 kiểm soát ở mức **1,27%**, theo đúng mục tiêu định hướng của NHNN ($\leq 1,4\%$). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối NHTM đạt **133%**.

- **Lợi nhuận trước thuế** khối NHTM đạt **30.609 tỷ đồng**, tăng 14,6% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **31.985 tỷ đồng**, tăng 15,9% so với năm 2023. Trích DPRR đầy đủ theo quy định. Hoạt động các công ty con, liên doanh, liên kết duy trì ổn định.

- **Các chỉ tiêu sinh lời, chỉ tiêu an toàn hoạt động của hệ thống được đảm bảo:** ROA đạt **1,0%**, ROE đạt **19,5%**, Hệ số an toàn vốn (CAR) riêng lẻ đạt **8,78%**, hợp nhất đạt **9,03%**, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN; Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) ở mức **83,65%**, đáp ứng quy định của NHNN ($\leq 85\%$) tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn cho vay dài hạn cho vay trung dài hạn, tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ khả năng chi trả và các chỉ tiêu an toàn khác đáp ứng theo quy định và thông lệ quốc tế.

- Các nội dung trên (mục 1, mục 2) sẽ được cập nhật tại thời điểm xảy ra tình huống can thiệp sớm (nếu có).

3. Các biện pháp khắc phục dự kiến

3.1 Nguyên tắc xây dựng, triển khai các biện pháp khắc phục dự kiến

- Xây dựng Phương án khắc phục dự kiến đối với từng tình huống đảm bảo đúng yêu cầu của Luật các TCTD gồm các nội dung chính: đánh giá thực trạng tài chính để xác định nguyên nhân dẫn đến yếu kém, xác định mức độ vi phạm, xây dựng kế hoạch triển khai và các biện pháp khắc phục bao gồm biện pháp xử lý về tài chính, cải thiện thanh khoản, nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị điều hành và đề xuất hỗ trợ từ NHNN...;

- Thành lập Hội đồng/Ban chỉ đạo/Ban triển khai khắc phục trong trường hợp được can thiệp sớm: chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện biện pháp khắc phục trên cơ sở đánh giá thực trạng, nguyên nhân xảy ra tình trạng được can thiệp sớm, đề xuất điều chỉnh biện pháp thực hiện (nếu cần) và giám sát việc thực hiện.

- Tận dụng tối đa nguồn lực cần thiết (tài chính, nhân sự, công nghệ, thương hiệu...) với sự triển khai, phối hợp đồng bộ của các đơn vị tại Trụ sở chính và toàn bộ các chi nhánh, đơn vị thành viên, các công ty con nhằm nhanh chóng đưa hoạt động của ngân hàng trở lại trạng thái hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Báo cáo kịp thời với NHNN, liên hệ hỗ trợ từ cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan, các TCTD khác, các đối tác lớn (nếu cần).

- Triển khai kịp thời, nhanh chóng các giải pháp nghiệp vụ và sử dụng đồng bộ giải pháp hỗ trợ về truyền thông, công nghệ thông tin, kiểm soát....

- Áp dụng các Phương án khắc phục dự kiến khi nhận được thông báo của NHNN về can thiệp sớm: căn cứ tình huống được can thiệp sớm, thực hiện áp dụng,



điều chỉnh (nếu cần) các phương án khắc phục dự kiến đối với từng tình huống được can thiệp sớm.

3.2 Nội dung các biện pháp khắc phục và lộ trình, thời hạn thực hiện

- **Đánh giá thực trạng tài chính để xác định nguyên nhân dẫn đến yếu kém của ngân hàng**, đánh giá mức độ rủi ro về thanh khoản, rủi ro khác phát sinh, tình hình nợ xấu, quy mô vốn tự có cũng như khả năng huy động các nguồn lực hỗ trợ từ bên trong, bên ngoài để triển khai phương án khắc phục hiệu quả.

- **Xây dựng các biện pháp xử lý về tài chính** như huy động nguồn vốn từ cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư mới và không thực hiện/hạn chế tối đa việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt, giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông (trường hợp có vi phạm giới hạn); Tạm dừng/hạn chế trích lập các quỹ khen thưởng phúc lợi cho tới khi năng lực tài chính được cải thiện và đảm bảo an toàn trong hoạt động; Đồng thời ngân hàng đẩy mạnh xúc tiến các giải pháp tăng vốn nguồn lực bên ngoài như phát hành cho nhà đầu tư hay phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 để bổ sung nguồn lực tài chính.

- **Xây dựng biện pháp cải thiện thanh khoản**: tùy mức độ thiếu hụt thanh khoản, ngân hàng áp dụng biện pháp khắc phục tương ứng, chuyển hóa tài sản có tính lỏng cao, vay từ TCTD, NHNN để đảm bảo hỗ trợ thanh khoản; Hạn chế cấp/gia tăng cấp tín dụng trong điều kiện khó khăn thanh khoản.

- **Xây dựng các biện pháp cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ**: ngân hàng sử dụng đồng thời giải pháp để gia tăng thu nhập: thu từ lãi, phí, thu nợ ngoại bảng, lãi treo, cơ cấu các khoản nợ xấu, thu hồi nợ xấu, nợ ngoại bảng; Đồng thời tiết giảm tối đa chi phí không cần thiết, xem xét cắt giảm các chi phí công vụ, chi nhân viên, chi tài sản, chi đầu tư cơ sở vật chất, mạng lưới...

- **Xây dựng các biện pháp về quản trị điều hành và biện pháp hỗ trợ khác**: rà soát điều chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị điều hành, nâng cao năng lực quản trị, điều hành; Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật, tăng cường năng lực quản trị rủi ro, minh bạch tài chính...; Đề xuất hỗ trợ từ Ngân hàng Nhà nước như cho phép gia hạn thời gian thực hiện các quy định đảm bảo an toàn vốn, xem xét việc cho vay đặc biệt để hỗ trợ thanh khoản nếu cần thiết...; Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản, hiệu quả kinh doanh, đảm bảo an toàn trong hoạt động.

- Xây dựng các biện pháp nghiệp vụ cụ thể ứng với từng tình huống trường hợp được can thiệp sớm.

- Lộ trình và thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục dự kiến sẽ được triển khai ngay khi nhận được quyết định về việc can thiệp sớm của NHNN, thời gian thực hiện theo từng biện pháp được xác định phù hợp. Trong đó, một số biện pháp tiếp tục thực hiện sau khi kết thúc can thiệp sớm để tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Trong quá trình triển khai biện pháp khắc phục, ngân hàng thực hiện chế độ báo cáo, giám sát triển khai.

- Khi được can thiệp sớm (nếu có), lộ trình, thời hạn thực hiện đối với từng biện

pháp cũng như nội dung các biện pháp sẽ được cập nhật theo văn bản yêu cầu của NHNN đảm bảo nhất quán với tình hình thị trường và điều kiện nội bộ tại thời điểm phát sinh.

III. Kính trình Đại hội đồng cổ đông

1. **Phê duyệt Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm nêu trên.**

2. **Ủy quyền cho HĐQT BIDV:**

- Điều chỉnh Phương án theo ý kiến của NHNN (nếu có), theo tình hình thực tế và tham khảo thông lệ thực hành của các ngân hàng thương mại (trong trường hợp cần thiết).

- Rà soát, điều chỉnh, cập nhật Phương án định kỳ 02 năm theo Điều 143 Luật các TCTD năm 2024.

- Trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ, quyết định các nội dung triển khai Phương án khắc phục (nếu xảy ra) phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

T.Ah

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKHĐQT&QHCB, KH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đức Tú

